

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HS-ST

Ngày 17-5-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Yến và ông Hoàng Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly – Thư ký viên Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **32/2023**TLST-HS ngày **29 tháng 3 năm 2023** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25 ngày 21/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1984, tại Kinh Môn, Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT: Kdc HT, phường H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Hoàng Thị V; gia đình bị cáo hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị Tươi và 01 con sinh năm 2009, tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 60 ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 BLHS. Ngày 29/4/2021, N chấp hành xong hình phạt tù, ngày 16/10/2019 chấp hành xong phần án phí HSST.

Nhân thân: Bản án số 93/HSPT ngày 28/9/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Tài sản trị giá 7.700.000 đồng). Ngày 28/6/2010 N chấp hành xong hình phạt tù; ngày 11/11/2009 chấp hành xong phần án phí HSST và án phí HSPT.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/10/2022 đến ngày 07/10/2022 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã Kinh Môn. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

*** Người làm chứng (tại điểm cầu Trung tâm):**

- Anh Vũ Ngọc H1, sinh năm 1981;

- Anh Phạm Công Th1, sinh năm 1991;

- Anh Trần Đức H1, sinh năm 1997;
- Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1998;
- Anh Trần Văn L, sinh năm 1996;
- Anh Hoàng Gia T2, sinh năm 1996.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/4/2022, Nguyễn Văn N đến khu vực ga Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương mua được của 01 người đàn ông không quen biết 03 chỉ ma túy (còn gọi là “Ke”) với giá 3.000.000 đồng, mục đích để bán và sử dụng. Đến khoảng 10 giờ ngày 22/4/2022, N nhận được điện thoại của Phạm Công Th1, sinh năm 1991, trú tại: Hiệp Hòa, Kinh Môn, Hải Dương gọi đến điện thoại của N hỏi mua 03 chỉ ma túy “Ke” và 04 viên ma túy tổng hợp (thường gọi là “Kẹo”), N đồng ý và hẹn Th1 đến Khu dân cư Quảng Trí, phường Phạm Thái, thị xã Kinh Môn để giao ma túy. Đến khoảng gần 11 giờ cùng ngày Th1 gọi điện nói đang ở khu vực cổng trường tiểu học phường Phạm Thái. N đi bộ ra thì thấy Th1 đi cùng Trần Đức H1, sinh năm 1997, trú tại: xã Quang Thành, Kinh Môn, Hải Dương đang ngồi trên xe ô tô. N đi đến nói với Th1 và H1 là N chỉ có ma túy loại “Ke”, không có ma túy loại “Kẹo”, giá của 03 chỉ ma túy loại “Ke” là 4.000.000 đồng. H1 và Th1 đồng ý mua rồi H1 chuyển khoản cho N số tiền 4.000.000 đồng vào tài khoản của N tại Ngân hàng MB Bank (Ngân hàng quân đội); N đưa cho H1 03 chỉ ma túy “Ke”. Lúc này Th1 hỏi N chỗ mua ma loại “Kẹo”, N bảo Th1 đến gặp Vũ Ngọc H1, sinh năm 1981, là chủ quán Karaoke Sao Băng, có địa chỉ tại: thôn Xạ Sơn, xã Quang Thành, Kinh Môn, Hải Dương (H1 là bạn xã hội với N); N dặn Th1 khi gặp H1 thì gọi điện thoại cho N, chuyển máy để N nói chuyện với H1, sẽ bảo H1 bán ma túy cho Th1. Đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, N nhận được điện thoại của Th1 gọi đến, qua điện thoại Th1 nói đã gặp được H1, sau đó Th1 đưa điện thoại cho H1 để N nói chuyện. N bảo H1 lấy ma túy “Kẹo” trước đó N bán cho H1 để bán cho Th1. H1 đồng ý và bán cho Th1 04 viên ma túy “Kẹo” với giá 1.600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Th1 và H1 đi đến phòng hát số 05 quán Karaoke Văn Hương ở Lê Xá, Lê Ninh, Kinh Môn, Hải Dương cùng Trần Văn Tài, sinh năm 1996, trú tại: Đích Sơn, Hiệp Hòa, Kinh Môn, Hải Dương; Nguyễn Đức Q, sinh năm: 1998, trú tại: Tống Long, Thăng Long, Kinh Môn, Hải Dương; Hoàng Gia T2, sinh năm: 1996, trú tại: Xạ Sơn, Quang Thành, Kinh Môn, Hải Dương; Trần Văn L, sinh năm 1996, trú tại: Miêu Nha, Quang Thành, Kinh Môn sử dụng ma túy.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Trần Văn L gọi điện cho H1 hỏi mua 03 chỉ ma túy “ke” và 03 viên ma túy “kẹo” để cả nhóm tiếp tục sử dụng ma túy, H1 đồng ý bán với giá là 6.300.000 đồng. Sau đó Q đến gặp H1, H1 lấy 03 chỉ ma túy “ke” và 03 viên ma túy “kẹo” trước đó mua của N và Nhượng đưa cho Q. Sau đó Q đi về quán Karaoke Văn Hương sử dụng cùng nhóm của L, T2. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi Trần Văn Tài; Trần Văn L; Phạm Công Th1; Hoàng Gia T2; Vũ Văn T3; Nguyễn Đức Q cùng nhân viên đang sử dụng ma túy thì bị

Tổ công tác thuộc Công an thị xã Kinh Môn kiểm tra, phát hiện. Thu giữ tại đĩa sứ màu trắng trên mặt bàn trong phòng hát chất bột dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1); 01 đĩa sứ, cùng 01 (một) ống hút được quấn từ tờ tiền polime mệnh giá 20.000đồng và 01 (một) thẻ nhựa ATM, thuộc ngân hàng TECHCOMBANK mang tên NGUYEN VAN MANH, đều có bám dính chất bột dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M2); thu giữ trên nền nhà 01 (một) túi nilon miệng mép túi có vạch màu đỏ, bên trong chứa chất bột dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M3); cùng 03 (ba) vỏ túi nilon, miệng mép vỏ mỗi túi đều có vạch màu đỏ (được niêm phong ký hiệu M4); thu giữ trên mặt loa trong phòng hát, vị trí gần cửa ra vào ½ viên nén màu xanh (được niêm phong ký hiệu M5).

Sau khi N nhận được thông tin nhóm của Th1, H1 bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã Kinh Môn bắt giữ về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; N đã bỏ trốn, đến ngày 05/10/2022, N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đầu thú, khai nhận hành vi nêu trên và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại A9, màu đen, kèm sim.

Về nguồn gốc số ma túy H1 02 lần bán cho Th1 và L quá trình điều tra xác định: vào khoảng giữa tháng 4/2022, N được Nhượng nhờ cầm ma túy đến quán Karaoke Sao Băng bán cho H1; Sau đó đến khoảng ngày 20/4/2022 thì H1 gọi điện cho Nhượng mua ma túy và Nhượng đem ma túy đến quán Karaoke Sao Băng bán cho H1;

Tại bản Kết luận giám định, số: 337/TB-KTHS, ngày 25/04/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định khối lượng là: 0,248g (không phẩy hai trăm bốn mươi tám gam) là ma túy, loại Ketamine.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3, gửi đến giám định khối lượng là: 0,791g (không phẩy bảy trăm chín mươi một gam) là ma túy, loại Ketamine.

- 01 (một) mảnh viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M5, gửi đến giám định khối lượng là: 0,169g (không phẩy một trăm sáu mươi chín gam) là ma túy, loại MDMA.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ, thẻ nhựa và bên trong ống hút, được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M2 gửi đến giám định, là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Ketamine nằm trong danh mục II, STT: 35; MDMA((±)-N-α-dimethyl-3,4-(methylenedioxy)phenethylamine) nằm trong Danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng:

Số ma túy và các công cụ, phương tiện sử dụng ma túy do Công an thị xã Kinh Môn thu được ở phòng hát số 05 quán Karaoke Văn Hương đã được xử lý

trong các bản án số 98 ngày 15/11/2022 và bản án số 22/2023/HS-ST ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại A9, màu đen, kèm sim, do bị cáo giao nộp, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn.

Về số tiền bán ma túy N đã chi tiêu cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 28/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (sau đây gọi tắt là: BLHS).

Tại phiên tòa:

* Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là: HĐXX) xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt Nguyễn Văn N từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/10/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (gọi tắt: BLTTHS):

+ Truy thu của bị cáo số tiền 4.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại A9, màu đen; tiêu hủy sim gắn kèm.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

* Bị cáo thành khẩn khai báo, công nhận Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS là đúng và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kinh Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về chứng cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn N có tội và áp dụng pháp luật:* Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng giữa tháng 4/2022, tại quán Karaoke Sao Băng, địa chỉ: Xạ Sơn, Quang Thành, Kinh Môn, Hải Dương. Nguyễn Văn N có hành vi bán chất ma túy loại MDMA và loại Ketamine cho Vũ Ngọc H1. Tiếp đó khoảng 11 giờ ngày 22/4/2022, tại khu vực cổng trường tiểu học phường Phạm Thái thuộc phường Phạm Thái, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn N có hành vi bán 03 chỉ ma túy loại Ketamine cho Phạm Công Th1 và Trần Đức H1 giá 4.000.000 đồng. Sau đó N tiếp tục nói với Vũ Ngọc H1 để H1 bán 04 viên ma túy loại MDMA (Kẹo) với giá 1.600.000 đồng cho Th1 và H1. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi Th1 cùng những người khác sử dụng chất ma túy tại phòng hát số 05 quán Karaoke Văn Hương ở Lê Xá, Lê Ninh, Kinh Môn, Hải Dương thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã Kinh Môn kiểm tra, phát hiện thu giữ vật chứng. Tổng trọng lượng ma túy thu giữ gửi giám định là 1,039g Ketamine và 0,169g MDMA.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy nhưng vì vụ lợi bị cáo vẫn cố ý nhiều lần bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố để tòa án xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS là có căn cứ pháp luật.

[4] *Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, HĐXX xác định là tội phạm rất nghiêm trọng. Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo chấp hành xong bản án số 60 ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 BLHS vào ngày 29/4/2021, tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Từ những nhận định trên, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù với thời gian phù hợp theo quy định tại Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật, đồng thời đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại A9, màu đen bị cáo sử dụng để liên lạc bán ma túy cần tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền 4.000.000 đồng do bán ma túy mà có, bị cáo đã tiêu sài hết cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Chiếc sim gắn kèm điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[8] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Trong vụ án này:

9.1. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Vũ Ngọc H1 và vật chứng đã được xét xử theo bản án số 98 ngày 15/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

9.2. Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Văn Tài; Trần Văn L; Phạm Công Th1; Hoàng Gia T2; Vũ Văn T3; Nguyễn Đức Q, Trần Đức H1 và vật chứng đã được xét xử tại bản án số 98 ngày 15/11/2022 và bản án số 22/2023/HS-ST ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

9.3. Đối với người tên là Nhượng (tên gọi khác Lượng), theo lời khai của N thì N được Nhượng nhờ cầm ma túy bán cho Vũ Ngọc H1 lần 1 và lần 2 thì H1 mua ma túy của Nhượng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa làm việc được với Nhượng. Do vậy Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi liên quan đến Nhượng số 06 ngày 27/2/2023 để điều tra làm rõ xử lý sau.

9.4. Đối với người bán chất ma túy cho Nguyễn Văn N tại Phú Thái, Kim Thành, Hải Dương, tài liệu điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05/10/2022.

3/ Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS;

- Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại A9, màu đen.

+ Truy thu của bị cáo số tiền 4.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu cho tiêu hủy chiếc sim gắn kèm điện thoại.

(Vật chứng nêu trên hiện đang được lưu kho của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Đặc điểm vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 08/5/2023).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo Nguyễn Văn N;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQĐT CA thị xã Kinh Môn (2 bản);
- Đội Hồ sơ nghiệp vụ CATx Kinh Môn;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- **Công bố trên CTTĐT- TANDTC.**
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Phúc